TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố T, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1989;

- Bị đơn: Anh Võ W, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp E, xã R, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Võ W.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Võ W tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Q và anh Võ W thống nhất tự nguyện thỏa thuận, chị Phạm Thị Q tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Phạm A, sinh ngày 25/10/2017 (hiện đang sống cùng chị Q). Anh Võ W tự nguyện cấp dưỡng cho con 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2023 đến khi cháu Võ Phạm A đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Chị Phạm Thị Q cùng các

thành viên gia đình không được cản trở anh Võ W trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Q và anh Võ W thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Q và anh Võ W thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001170 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Chị Phạm Thị Q được nhận lại số tiền là 225.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Võ W tự nguyện chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Vậy anh Mơn chịu tổng cộng số tiền 225.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. T;
- UBND xã R;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh